

Số: 793A /UBND-VP

Về việc điều chỉnh đơn giá bốc xếp
và vận chuyển lên cao trong tập
đơn giá xây dựng công trình - phần
xây dựng

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 11 năm 2013

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 1899/SXD-GĐ ngày 14/10/2013 về việc điều chỉnh đơn giá bốc xếp và vận chuyển lên cao trong tập đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận điều chỉnh đơn giá bốc xếp và vận chuyển lên cao trong tập đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 18/7/2006, mã hiệu AL.70000 theo như đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản nêu trên, cụ thể như sau:

AL.70000 – CÔNG TÁC BỐC XẾP VÀ VẬN CHUYỂN LÊN CAO

Quy định áp dụng:

Đơn giá vận chuyển vật liệu lên cao chỉ áp dụng đối với những loại công việc thực hiện ở trên cao đã được tính trong đơn giá này mà không quy định độ cao như công tác trát, láng, ốp v.v...khi thi công ở độ cao > 16 m được áp dụng đơn giá bốc xếp vận chuyển vật liệu lên cao.

Bốc xếp, vận chuyển lên cao được tính bằng cách cộng đơn giá bốc xếp bằng thủ công và vận chuyển lên cao bằng thang máy.

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, bốc xếp vật liệu, vận chuyển vật liệu từ dưới mặt đất lên các tầng sàn bằng vận thăng lồng lên mọi độ cao.

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Đơn vị	Vật liệu	Nhân công	Máy
	Bốc xếp và vận chuyển lên cao				
AL.71110	Cát các loại, than xi	m ³		15.776	26.220

AL.71120	Sỏi, đá dăm các loại	m ³		19.187	26.220
AL.71130	Các loại sơn, bột (bột đá, bột bả...)	tấn		14.070	29.133
AL.72110	Gạch xây các loại	1000v		24.303	20.393
AL.72120	Gạch ốp, lát các loại	10m ²		8.527	5.827
AL.72210	Đá ốp, lát các loại	10m ²		8.527	5.827
AL.72310	Ngói các loại	1000v		28.140	87.400
AL.73110	Vôi, than xi các loại	tấn		19.613	29.133
AL.73210	Tấm lợp các loại	100m ²		16.202	87.400
AL.73310	Xi măng	tấn		16.202	26.220
AL.73410	Gỗ các loại	m ³		16.202	29.133
AL.73510	Kính các loại	10m ²		12.791	14.567
AL.73610	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	tấn		25.156	8.740
AL.74110	Vật tư và các loại phụ kiện cấp thoát nước, vệ sinh trong nhà	tấn		29.846	40.786
AL.74210	Vật tư và các loại thiết bị điện trong nhà	tấn		106.593	58.266
AL.75110	Cửa các loại	10m ²		6.396	46.613
AL.76110	Vật liệu phụ các loại	tấn		5.116	8.740
AL.76120	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m ³		20.892	37.873

2. Giao Sở Xây dựng phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh áp dụng điều chỉnh đơn giá bóc xếp và vận chuyển lên cao trong tập đơn giá xây dựng công trình – phần xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lập dự toán xây dựng công trình theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, X6. (16)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thới

09482226